

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 61/2020/HS-ST
Ngày 30-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thọ

2. Bà Lê Thị Quỳnh Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Ngô Linh Hồng T (tên gọi khác: **A, L**), sinh năm 1988, tại: Quảng Trị; Hộ khẩu thường trú: Tổ 5, ấp Hải S, xã Phước H, huyện Long Đ, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha Ngô V; họ tên mẹ: Phạm T.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp T sản” theo Bản án số 137/2008/HSST ngày 23-4-2008. Được đặc xá từ ngày 17-01-2009.

- Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp T sản” theo Bản án số 17/2011/HSST ngày 07-9-2011. Chấp hành xong ngày 09-11-2012.

- Năm 2013, bị Ủy ban nhân dân huyện Long Điền áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 12 tháng, theo Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 02-4-2013. Chấp hành xong ngày 02-4-2015.

- Năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Long Điền áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, theo Quyết định số 23/2016/QĐ-TA ngày 14-3-2016.

(Bị cáo có mặt).

2. Trần T, sinh năm 1993, tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: Ấp Vĩnh B, xã G, Huyện Đ, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha Trần Đ; họ tên mẹ: Bùi L; vợ Lê T, sinh năm 1993; có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 14 tháng. Đã chấp hành xong.

(Bị cáo có mặt).

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

2.1. Ông Nguyễn N, sinh năm 1996; Địa chỉ: Ấp Vĩnh B, xã G, Huyện Đ, tỉnh T (vắng mặt).

2.2. Ông Nguyễn Â, sinh năm 1957; Địa chỉ: Ấp Vĩnh B, xã G, Huyện Đ, tỉnh T (vắng mặt).

2.3. Ông Ngô V, sinh năm 1955; Địa chỉ: Ấp Hải S, xã Phước H, huyện Long Đ, tỉnh T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 ngày 05-02-2020, tại lô cao su thuộc T, Công an xã Long Phước bắt quả tang Trần T và Ngô Linh Hồng T có hành vi tàng trữ 02 gói ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt; 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa mẫu thực vật khô xay nhuyễn (các đối tượng khai nhận chất kết tinh là ma túy dạng đá, còn mẫu thực vật khô xay nhuyễn là lá cần sa khô); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, BS: 72L1-2876, số khung 6Y118036, số máy: 2B52-118035; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển số: 72H1-151.58, số khung: 4618EZ157725, số máy: JF4GE-G083077; 01 (một) điện thoại di động Huawei màu xanh, số Imei: 862966040913930; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh, số Imei: 357342087563198; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tại cơ quan điều tra, Ngô Linh Hồng T và Trần T khai nhận: Vào ngày 03-02-2020, T gặp Th tại Châu Đức, T nhờ Th mua ma túy về cùng sử dụng, Th

đồng ý nên T đưa cho Th 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Ngày 04-02-2020, do bận công việc nên Th chưa đi mua ma túy cho T. Khoảng 12 giờ ngày 05-3-2020, Th điều khiển xe đi Vũng Tàu gặp một người tên Q (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy với giá 600.000đ, trong đó có 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) của T đã đưa trước đó. Sau khi mua được ma túy, Th hẹn T đến vòng xoay công chào huyện Long Điền để đưa ma túy. Khi đến chỗ hẹn, thấy T đang đi chung xe với Nguyễn N, sinh năm: 1996, hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã G, huyện Đ nên Th chưa đưa ma túy cho T mà cùng nhau đi về Châu Đức. Khi đến lô cao su thuộc ấp Phong Phú, xã Long Phước, thành phố Bà Rịa cả ba rủ nhau cùng vào lô cao su để sử dụng ma túy, Th vừa đưa gói ma túy cho T thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện thu giữ. Gói Cần sa là của Trần T, do nhà có trồng cây để cho gà ăn nên hái một ít phơi khô để sử dụng. Th không biết, không liên quan đến gói cần sa này.

Nguyễn N khai nhận Trần T nhờ chở đến khu vực vòng xoay công chào Long Điền, sau đó T và Th rủ N cùng đi sử dụng ma túy, N đồng ý rồi chở T đi. Khi đến khu vực lô cao su thuộc xã Long Phước, cả ba dừng lại để sử dụng, N đi vệ sinh sau đó quay lại thì thấy Công an kiểm tra, thu giữ ma túy. N không biết số tang vật thu giữ là ma túy của ai, loại gì.

Tại bản kết luận giám định số 95/GĐMT-PC09(Đ2) ngày 13-02-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận:

“1. Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín (mẫu A1), được niêm phong trong một phong bì màu vàng (số thứ tự 01), có hình dấu của Công an xã Long Phước – CATP Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ, tên: Trung tá Nguyễn Trọng Diễm, Đại úy Châu Xuân Thu, Trần T, “Ngô Linh Hồng T”, “Nguyễn N”, Huỳnh Xu Ni, Đặng Tuấn Anh, gửi đến giám định có khối lượng 0,4090 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

2. Mẫu thực vật khô cắt nhuyễn chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín (mẫu A2), được niêm phong trong một phong bì màu vàng (số thứ tự 02), có hình dấu cùng các chữ ký như trên mục 1, gửi đến giám định là Cần Sa, khối lượng 1,6791 gam.

Ngoài ra, vào lúc 14 giờ 45 phút ngày 09-6-2020, tại trước số nhà 1635 đường G, phường 12, thành phố T, tỉnh T, tổ công tác Bộ tư lệnh Vùng cảnh sát biển 3 phối hợp với Công an phường 12, thành phố Vũng Tàu bắt quả tang Ngô Linh Hồng T có hành vi tàng trữ 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể không màu trong suốt (Th khai nhận là ma túy dạng đá). Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa tinh thể không màu trong suốt; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số Imei: 355849093690551 đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 261/GĐMT-PC09 (Đ2) ngày 12-6-2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: “Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm

phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an phường 12 – Công an thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Đỗ Anh Tùng, Nguyễn Mạnh Hùng, “Ngô Linh Hồng T”, Trần Văn Dũng, gửi đến giám định có khối lượng 0,4406 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.” (BL 110)

Tại cơ quan điều tra, Th khai nhận số ma túy bị thu giữ là của Th, nguồn gốc mua của người không rõ lai lịch tại khu vực Bến Đình, thành phố Vũng Tàu với giá 150.000đ nhằm mục đích để sử dụng.

Ngoài việc cùng với Ngô Linh Hồng T tàng trữ 0,4090 gam ma túy, loại Methamphetamine, Trần T còn tàng trữ 1,6791 gam ma túy, loại Cần Sa. Cả hai chất ma túy đều có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 2 của Điều 249, Bộ luật Hình sự năm 2015, trong đó có 01 chất có khối lượng thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 của điều này. Do đó, áp dụng quy định tại khoản 2, Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật hình sự năm 2015, xác định như sau:

- + Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của chất Methamphetamine so với mức tối thiểu của Methamphetamine được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 là 8,18% (0,4090 gam so với 05 gam);

- + Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của lá cần sa so với mức tối thiểu của lá cần sa được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 là 0,0167% (1,6791 gam so với 10 kilogram);

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Methamphetamine và lá cần sa so với mức tối thiểu của từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 là 8,1967%.

Bản cáo trạng số: 62/CT-VKSTPBR ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu đã truy tố Ngô Linh Hồng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 249 và Trần T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa giữ nguyên quan điểm truy tố theo như bản cáo trạng và phát biểu luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra; đặc điểm nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Ngô Linh Hồng T và Trần T phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Th từ 05 (năm) đến 6 (sáu) năm tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51

của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Th từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Th và T.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bì thư niêm phong vụ số 96/1, 96/2 ngày 13-02-2020 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu niêm phong, có chữ ký của giám định viên Võ Thanh Hoài, phó trưởng phòng Thượng tá Nguyễn Đức Thọ; 01 (một) bì thư niêm phong vụ số 261 ngày 12-06-2020 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu niêm phong, có chữ ký của giám định viên Võ Thanh Hoài, phó trưởng phòng Thượng tá Nguyễn Đức Thọ; 01 (một) bộ sử dụng ma túy.

+ Hoàn trả cho bị cáo Th:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei, màu xanh, số Imeil: 862966040913930, đã cũ, hiện tại không hoạt động được.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia TA-1034, màu xanh, số Imeil: 355849093690551, đã cũ, có sim, có pin, hiện tại không hoạt động được.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia TA-1010, màu xanh, số Imeil: 357342087563198, đã cũ, có sim, có pin, hiện tại không hoạt động được.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô 02 bánh hiệu Yamaha Nouvo, màu đen, biển số: 72L1-2876, số máy: 2B52-118035, số khung: RLCN2B5206Y118035, xe đã cũ, không kính, không bửng, bánh mâm màu đen, hiện tại không hoạt động được.

Tại phiên tòa bị cáo Ngô Linh Hồng T và Trần T thừa nhận hành vi phạm tội và cả hai thay đổi lời khai, cụ thể Th và T đều thừa nhận khi gặp nhau tại Châu Đức, Th là người khởi xướng và hỏi T có tiền đưa cho Th để mua ma túy về sử dụng chung, T đồng ý đưa 500.000đ cho Th để mua ma túy, chứ không phải T khởi xướng như những lời khai trước đây. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bà Rịa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong vụ án và tang vật thu giữ được. Từ đó, đủ cơ sở để xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Ngày 05-02-2020, tại ấp P, xã P, thành phố R, tỉnh T, Ngô Linh Hồng T và Trần T có hành vi tàng trữ 0,4090 gam ma túy, loại Methamphetamine. T còn tàng trữ 1,6791 gam ma túy, loại cần sa. Ngày 09-6-2020, tại trước số nhà 1635 đường Võ Nguyên Giáp, phường 12, thành phố Vũng Tàu, Ngô Linh Hồng T tiếp tục tàng trữ 0,4406 gam ma túy, loại Methamphetamine. Mục đích tàng trữ ma túy của Th và T là để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Ngô Linh Hồng T thực hiện tàng trữ trái phép chất ma túy 02 lần nên tội phạm và hình phạt đối với hành vi của Th được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của Trần T được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo đang ở độ tuổi lao động, đáng lẽ ra các bị cáo phải có lối sống tích cực lành mạnh, góp phần đẩy lùi các tệ nạn xã hội nhưng các bị cáo đã không làm được điều đó. Vì ham chơi đua đòi, biết tác hại to lớn của ma túy đối với sức khỏe con người và những ảnh hưởng tiêu cực mà ma túy gây ra cho mỗi gia đình, cộng đồng và xã hội nhưng các bị cáo vẫn bất chấp cố ý thực hiện. Trong vụ án, Th là người khởi xướng, T là người đưa tiền nhưng cả hai không có bàn bạc, câu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp tội phạm có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với các bị cáo:

Đối với Ngô Linh Hồng T, mặc dù không có tiền án, tiền sự nhưng nhân thân bị cáo xấu. Bị cáo là người khởi xướng trong việc mua ma túy về sử dụng và là người đề xuất T đưa 500.000đ để mua ma túy về sử dụng, không những thế bị cáo còn tự nguyện góp thêm 100.000đ hùn chung vào với T để mua ma túy sử dụng. Vì vậy, bị cáo Th phải chịu trách nhiệm chung hành vi cùng với T. Sau khi bị bắt quả tang tại lô cao su xã Long Phước, Th không chấm dứt hành vi phạm tội mà tiếp tục tàng trữ trái phép ma túy, cụ thể ngày 09-6-2020 lực lượng Cảnh sát Công an thành phố Vũng Tàu bắt quả tang Th có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hai lần tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Th mục đích là để sử dụng, số lượng ma túy mà bị cáo Th tàng trữ mỗi lần đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Hành vi của Th phải chịu tình tiết định khung “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ Luật hình sự. Vì vậy, bị cáo Th phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Đối với Trần T, khi được Th khởi xướng đã không ngần ngại từ chối mà đưa 500.000đ cho bị cáo Th mua ma túy để sử dụng. Sau khi Th mua được ma túy, hẹn T ở vòng xoay cổng chào Long Điền để đưa ma túy nhưng do T chở thêm Nguyễn N nên Th chưa đưa, cả 03 rủ nhau về Châu Đức, khi đến lô cao su thuộc ấp Phong Phú, xã Long Phước để sử dụng thì bị bắt. Số ma túy T tàng trữ cùng với Th có khối lượng dưới mức tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều 249 nhưng thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 điều này. Ngoài việc cùng với Th tàng trữ 0,4090 gam ma túy, loại Methamphetamine thì T còn tàng trữ 1,6791 gam ma túy, loại cần sa. Khối lượng cần sa T tàng trữ dưới mức tối thiểu quy định. Do đó, áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02-02-2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật hình sự năm 2015, xác định như sau:

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của chất Methamphetamine so với mức tối thiểu của Methamphetamine được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 là 8,18% (0,4090 gam so với 05 gam);

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của lá cần sa so với mức tối thiểu của lá cần sa được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 là 0,0167% (1,6791 gam so với 10 kilogram);

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Methamphetamine và lá cần sa so với mức tối thiểu của từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 là 8,1967%.

Như vậy, khối lượng ma túy mà T tàng trữ ở mức quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249. Vì vậy, T cũng phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan Công an và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Ngụ Linh HỒNG T và bị cáo Trần T tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng, hai bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển số: 72H1-151.58, số khung: 4618EZ157725, số máy: JF4GE-G083077 do ông Nguyễn Â (cha của Nguyễn N) đứng tên. Ông Ân không biết N lấy xe đi sử dụng ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa ra quyết định trả chiếc xe trên cho ông Ân là đúng quy định pháp luật.

Cần tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bì thư niêm phong vụ số 96/1, 96/2 ngày 13-02-2020 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu niêm phong, có chữ ký của giám định viên Võ Thanh Hoài, phó trưởng phòng Thượng tá Nguyễn Đức Thọ; 01 (một) bì thư niêm phong vụ số 261 ngày 12-06-2020 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu niêm phong, có chữ ký của giám định viên Võ Thanh Hoài, phó trưởng phòng Thượng tá Nguyễn Đức Thọ; 01 (một) bộ sử dụng ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei, màu xanh, số Imeil: 862966040913930, đã cũ, hiện tại không hoạt động được; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia TA-1034, màu xanh, số Imeil: 355849093690551, đã cũ, có sim, có pin, hiện tại không hoạt động được; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia TA-1010, màu xanh, số Imeil: 357342087563198, đã cũ, có sim, có pin, hiện tại không hoạt động được cần trả lại cho bị cáo Ngô Linh Hồng T, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với 01 (một) xe mô tô 02 bánh hiệu Yamaha Nouvo, màu đen, biển số: 72L1-2876, số máy: 2B52-118035, số khung: RLCN2B5206Y118035, xe đã cũ, không kính, không bửng, bánh mâm màu đen, hiện tại không hoạt động được. Th khai là xe của ông Ngô V (cha của bị cáo) mượn để đi lại, ông Vĩnh không biết Th sử dụng để phạm tội. Ông Vĩnh khai ông mua chiếc xe này bằng giấy tờ tay nhưng đã làm thất lạc. Qua xác minh xe đứng tên bà Mai Tất Tố, sinh năm 1982 ở địa chỉ số 34/22 Nguyễn Bình Khiêm, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Công an thành phố Bà Rịa đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu từ ngày 25-8-2020 đến nay không có ai liên hệ để giải quyết. Vì vậy, cần trả lại chiếc xe này cho ông Ngô V là hợp lý. Trường hợp có xảy ra tranh chấp đối với chiếc xe thì sẽ khởi kiện thành một vụ án khác.

[6] Về các vấn đề khác: Nguyễn N được T rủ cùng sử dụng ma túy nhưng N không biết Th và T tàng trữ ma túy. Vì vậy, không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với N với vai trò đồng phạm mà Công an thành phố Bà Rịa ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn N là đúng quy định pháp luật. Còn đối tượng tên Q, Th khai mua ma túy của Q (không rõ nhân thân lai lịch) ở Vũng Tàu, Công an chưa xác minh được lý lịch Q, khi nào xác minh có kết quả sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo Ngô Linh Hồng T và Trần T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Linh Hồng T và Trần T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Linh Hồng T 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 09-6-2020 .

+ Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 13-5-2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 02 (hai) bì thư niêm phong vụ số 96/1, 96/2 ngày 13-02-2020 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu niêm phong, có chữ ký của giám định viên Võ Thanh Hoài, phó trưởng phòng Thượng tá Nguyễn Đức Thọ;

- 01 (một) bì thư niêm phong vụ số 261 ngày 12-06-2020 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu niêm phong, có chữ ký của giám định viên Võ Thanh Hoài, phó trưởng phòng Thượng tá Nguyễn Đức Thọ

- 01 (một) bộ sử dụng ma túy.

+ Hoàn trả lại cho bị cáo Ngô Linh Hồng T:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei, màu xanh, số Imeil: 862966040913930, đã cũ, hiện tại không hoạt động được.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia TA-1034, màu xanh, số Imeil: 355849093690551, đã cũ, có sim, có pin, hiện tại không hoạt động được.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia TA-1010, màu xanh, số Imeil: 357342087563198, đã cũ, có sim, có pin, hiện tại không hoạt động được.

+ Hoàn trả 01 (một) xe mô tô 02 bánh hiệu Yamaha Nouvo, màu đen, biển số: 72L1-2876, số máy: 2B52-118035, số khung: RLCN2B5206Y118035, xe đã cũ, không kính, không bửng, bánh mâm màu đen, hiện tại không hoạt động được cho ông Ngô V.

(Đặc điểm vật chứng được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 76 ngày 14-9-2020 giữa Công an thành phố Bà Rịa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu)

3. Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Linh Hồng T và Trần T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo

bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 27 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Công an thành phố Bà Rịa;
- CCTHA dân sự thành phố Bà Rịa;
- Bị cáo; các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thọ - Lê Thị Quỳnh Nga

Nguyễn Thị Nga